THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Huỳnh Mộng Tuyền[1] và Trần Thị Anh Đào[2] *

[1]Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

[2]Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

[*]Tác giả liên hệ: Trần Thị Anh Đào, Email: anhdao.dinhan@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận:08/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 05/12/2024 ; Ngày duyệt đăng: 16/12/2024

Tóm tắt

Trải nghiệm là phương thức học hiệu quả, có ý nghĩa giáo dục cao nhất. Cho nên mục đích của nghiên cứu này là đánh giá được thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Số liệu được thu thập từ 43 cán bộ quản lý và 54 giáo viên bằng các phương pháp quan sát, điều tra, phỏng vấn, nghiên cứu sản phẩm hoạt động. Kết quả khảo sát được chúng tôi xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và xếp thứ hạng để phân tích và đánh giá thực trạng. Kết quả nghiên cứu đạt mức trung bình khá của việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông nhưng còn một số mặt đạt mức trung bình. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở cho các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Từ khóa: *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, huyện Gò Quao, tỉnh Kien Giang, thực trạng quản lý, trường trung học phổ thông.*

DOI: https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1413

Trích dẫn: Huỳnh, M. T., & Trần, T. A. Đ. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp,13*(03S), 142-149. https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1413.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT SITUATION OF MANAGING EXPERIENTAL AND CAREER-BASED ACTIVITIES IN HIGH SCHOOLS IN GO QUAO DISTRICT, KIEN GIANG PROVINCE

Huynh Mong Tuyen[1] and Tran Thi Anh Dao[2*]

[1]Faculty of Social Sciences Teacher Education, School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

[2]Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

[*]Corresponding author: Tran Thi Anh Dao, Email: anhdao.dinhan@gmail.com

Article history

Received: 08/11/2024; Received in revised form: 05/12/2024; Accepted: 16/12/2024

Abstract

Experiential learning is an effective and highly educational method. Therefore, this study aims to evaluate the current situation of managing experiential and career-based activities in high schools in Go Quao District, Kien Giang Province. Data were collected from 43 administrators and 54 teachers through observation, surveys, interviews, and analysis of activity-related outputs. The survey results were processed quantitatively using a five-level scale. The findings indicate a fairly good level of planning, organizing, directing, and inspecting experiential and career orientation activities in high schools. However, some aspects remain at an average level. These research results provide a basis for proposing measures to improve the management efficiency of experiential and career orientation activities in high schools in this area.

Keywords: *Career orientation, experiential activities, Go Quao district, high schools, Kien Giang province, management status.*

1. Đặt vấn đề

Một xu hướng đổi mới có tính đột phá trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông là giáo dục trải nghiệm. Bởi vì theo Đặng (2018): Trải nghiệm là phương thức học hiệu quả, gắn với vận động, với thao tác vật chất, với đời sống thực. Việc học thông qua làm, học đi đôi với hành, học từ trải nghiệm giúp người học đạt được tri thức và kinh nghiệm... có ý nghĩa giáo dục cao nhất. Huỳnh (2019): "Hoạt động trải nghiệm có sức mạnh tác động giáo dục phát triển toàn diện, tối ưu nhân cách người học, đặc biệt là năng lực thực tiễn". Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: "Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và HĐTN&HN (HĐTN&HN) (cấp trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT)) là những hoạt động giáo dục bắt buộc và thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12 đã được xác định trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018." (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Theo Đinh (2019): "HĐTN&HN là hoạt động giáo dục thông qua sự trải nghiệm của cá nhân trong việc kết nối kinh nghiệm học được ở trường với thực tiễn đời sống mà nhờ đó các kinh nghiệm được tích lũy thêm và dần chuyển hóa thành phẩm chất và năng lực cho học sinh". Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023) ban hành 5636/BGDĐT-GDTrH có sự chỉ đạo triển khai: Đối với việc thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên (GV) tổ chức cho học sinh thực hành, rèn luyện và vận dụng theo nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động đã được hướng dẫn với yêu cầu sản phẩm cụ thể mà học sinh phải hoàn thành. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024) ban hành 3935/BGDĐT-GDTrH có sự chỉ đạo là tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp.

HĐTN&HN chỉ đạt hiệu quả giáo dục cao khi được quản lý tốt. Theo điều 18 của *Luật Giáo dục*: Cán bộ quản lý giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục (Quốc hội, 2019). Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các chức năng kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra" (Nguyễn & cs., 2012). Nhận thức rõ tầm quan trọng của quản lý thực hiện HĐTN&HN, Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang (2024) ban hành công văn số 2809/SGDĐT-GDTrH &GDTX: Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, tự giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ GV của nhà trường... Theo tinh thần chỉ đạo của các cấp quản lý, trường THCS và THPT Định An (2024) đã ban hành kế hoạch năm học đã dành cho HĐTN&HN gần 6 trang xác định rõ các loại hình hoạt động, thời lượng tổ chức, khung chương trình, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả. HĐTN&HN rất được quan tâm nghiên cứu, có nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện của các cấp quản lý giáo dục. Kết quả thực hiện quản lý HĐTN&HN ở các trường THPT huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã đạt được nhiều kết quả khá tốt nhưng vẫn còn hạn chế. Chủ thể quản lý chưa thực hiện tốt các chức năng quản lý nên hiệu quả giáo dục học sinh chưa đạt như mong muốn.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 có nêu: Quản lý HĐTN&HN là quá trình tác động của chủ thể quản lý đến quá trình tổ chức các HĐTN&HN cho học sinh THPT để khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em học tập, nghiên cứu, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có thể tìm ra giải pháp mới và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống. Từ đó, học sinh có thể rút kinh nghiệm, sự hiểu biết về bản thân, am hiểu thế giới nghề nghiệp để có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho tương lai. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Nhằm đánh giá thực trạng tổ chức và quản lý HĐTN&HN về các nội dung: xây dựng kế hoạch HĐTN&HN; tổ chức thực hiện HĐTN&HN; điều hành, chỉ đạo HĐTN&HN; kiểm tra, đánh giá HĐTN&HN của Hiệu trưởng các trường THPT, trường THCS và THPT huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang từ đó đề xuất các biện pháp quản lý HĐTN& HN với mong muốn HĐTN&HN đi vào khuôn khổ, thực hiện đúng mục đích của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nên chúng tôi tiến hành thực hiện khảo sát, thống kê, phân tích và đánh giá thực trạng làm cơ sở thực tiễn vững chắc, đóng vai trò then chốt cho đề xuất các biện pháp quản lý HĐTN&HN ở các trường THPT huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang hiệu quả, góp phần thực hiện thành đổi mới giáo dục phổ thông cho địa phương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể khảo sát: 43 cán bộ quản lý (CBQL); 54 GV.

Thời gian khảo sát: năm 2022 đến năm 2024.

Địa bàn khảo sát: 5 trường THPT và trường THCS và THPT trên địa bàn huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang: Trường THPT Gò Quao, Trường THCS và THPT Định An, Trường THCS và THPT Vĩnh Thắng, Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa Hưng Bắc, Trường THCS và THPT Thới Quản.

Phương pháp nghiên cứu: Điều tra thu thập số liệu, thông tin bằng các phiếu hỏi, phỏng vấn, phân tích hồ sơ, tài liệu, sản phẩm hoạt động, lấy ý kiến chuyên gia.

Cách thức xử lí số liệu: Xử lí số liệu bằng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), xếp thứ hạng (TH). Trong đó, ĐTB được quy ước chia theo 5 mức độ (từ 1 đến 5) như sau: Mức 1: Từ 4,3 - 5,0 (tốt/rất thường xuyên/rất ảnh hưởng/rất quan trọng); Mức 2: Từ 3,41 - 4,20 (khá/thường xuyên/khá ảnh hưởng/ quan trọng/ thường xuyên); Mức 3: Từ 2,61 - 3,40 (trung bình/thỉnh thoảng/ảnh hưởng/khá quan trọng); Mức 4: Từ 1,81 - 2,60 (yếu/hiếm khi/ít ảnh hưởng/ít quan trọng); Mức 5: 1 - 1,8 (kém/chưa bao giờ/rất ít ảnh hưởng/không quan trọng). TH xếp theo giá trị ĐTB từ cao đến thấp của các nội dung khảo sát, thứ hạng 5 là thấp nhất.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Quản lí HĐTN&HN các trường THPT huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang ban đầu còn có một số hạn chế vì kế hoạch quản lý còn mang tính chung chung; hình thức tổ chức chưa phong phú; công tác chỉ đạo và đánh giá đôi lúc chưa thực hiện thường xuyên.

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Hiệu quả quản lý HĐTN&HN phụ thuộc vào lập kế hoạch, huy động, hoạch định tổng thể các yếu tố trong một sắp xếp khoa học, hệ thống các công việc thực hiện đạt được mục tiêu quản lý. Thực trạng lập kế hoạch HĐTN&HN được nghiên cứu và thể hiện kết quả ở Bảng 1.

Bảng 1. Mức độ thực hiện lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

TT	Lập kế hoạch	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		TB	ĐLC	TH	TB	ĐLC	TH
1	Thu thập, xử lý thông tin; xác định điểm mạnh, điểm yếu của quản lý HĐTN&HN	3,33	0,67	3	3,37	0,48	3
2	Xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của quản lý HĐTN&HN	3,70	0,59	1	3,91	0,82	1
3	Đề xuất các biện pháp, dự kiến nguồn lực, phương tiện, phân bố thời gian	3,42	0,72	2	3,44	0,50	2
4	Có các phương án, kế hoạch hành động, hướng dẫn cụ thể cho thực hiện HĐTN&HN	3,30	0,46	4	3,02	0,62	4
5	Thảo luận hoàn thiện, xét duyệt kế hoạch để thực hiện	2,67	0,67	5	2,83	0,76	5
	TB chung	**3,28**	**0,62**		**3,31**	**0,64**	

Theo kết quả khảo sát ở Bảng 1, các công việc của lập kế hoạch đã được quan tâm thực hiện khá toàn diện. Kết quả tổng thể đạt được ở mức TB theo ý kiến của CBQL là 3,28 và GV là 3,31. Độ lệch chuẩn (ĐLC) thấp (0,62 và 0,64), đã cho thấy các ý kiến khách thể khảo sát có sự tập trung cao, tin cậy. Các nội dung xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của quản lý HĐTN&HN; Đề xuất các biện pháp, dự kiến nguồn lực, phương tiện, phân bố thời gian được CBQL, GV đánh giá đạt mức khá. Việc xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của quản lý HĐTN&HN đạt kết quả cao nhất (CBQL: 3,70, GV: 3,90) xếp TH 1. Các công việc khác của lập kế hoạch đạt mức TB. Riêng nội dung thảo luận hoàn thiện, xét duyệt kế hoạch để thực hiện có điểm trung bình thấp nhất (CBQL: 2,67, GV: 2,83). Qua quan sát, nghiên cứu kế hoạch năm học, kinh nghiệm việc lập kế hoạch hiện nay xác định kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình, quan tâm phân công GV tổ chức HĐTN&HN. Kế hoạch hiện nay chủ yếu xây dựng theo kế hoạch của các cơ quan quản lý cấp trên, ít đổi mới, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch hành động cụ thể. Đặc biệt chưa chú trọng thảo luận huy động trí tuệ tập thể cùng hoàn thiện kế hoạch theo đặc thù của nhà trường. Để cải thiện kế hoạch tổ chức HĐTN&HN cần có các phương án, hành động và hướng dẫn cụ thể, khả thi, phù hợp với thực tế từng đơn vị. Việc tổ chức thảo luận, lấy ý kiến từ tập thể để hoàn thiện và thống nhất kế hoạch cũng là yếu tố cần thiết nhằm đảm bảo tính đồng thuận, nhất trí.

2.4.2. Thực trạng về tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Chất lượng HĐTN&HN phần lớn phụ thuộc vào việc tổ chức thực hiện kế hoạch. Thực trạng vấn đề này được quan tâm nghiên cứu và kết quả khảo sát được xử lí số liệu thống kê ở Bảng 2.

Bảng 2. Mức độ tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		TB	ĐLC	TH	TB	ĐLC	TH
1	Phân công nhiệm vụ, phân bổ kinh phí và các điều kiện thực hiện HĐTN&HN	3,07	0,79	4	3,35	0,75	4
2	Triển khai, giao kế hoạch cho các bộ phận thực hiện	3,72	0,79	3	3,50	0,94	3
3	Ra các quyết định thực hiện kế hoạch HĐTN&HN	4,37	0,48	1	4,02	0,76	1
4	Truyền đạt, giải thích thuyết phục các bộ phận, cá nhân thực hiện kế hoạch	4,12	0,87	2	3,69	1,05	2
	TB chung	**3,82**	**0,73**		**3,64**	**0,87**	

Theo số liệu thống kê Bảng 2, các công việc tổ chức thực hiện HĐTN&HN theo ý kiến các khách thể khảo sát đạt mức khá. TB chung ý kiến đánh giá của CBQL là 3,82 và GV là 3,64 tương đối thống nhất, ĐLC dưới 1 chứng tỏ các ý kiến đánh giá khá tập trung, phản ánh đúng thực trạng nghiên cứu. Hai công việc đã được quan tâm thực hiện khá tốt là ra các quyết định, truyền đạt thuyết phục các đối tượng thực hiện, được xếp TH cao nhất cả ý kiến của GV và CBQL. Còn việc phân công nhiệm vụ, phân bổ kinh phí và các điều kiện thực hiện chỉ đạt mức TB. Muốn biết rõ tại sao công việc này còn hạn chế, chúng tôi phỏng vấn khách thể số 1 được biết: "GV được phân công dạy HĐTN&HN chủ yếu là GV chủ nhiệm, GV kiêm nhiệm, GV còn thiếu giờ dạy theo quy định nên phải thực hiện giảng dạy HĐTN&HN. Do chưa được đào tạo bài bản, bồi dưỡng chủ yếu qua trực tuyến nên khó phát triển tốt năng lực thực hiện cho GV.

Có nhiều GV vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng của HĐTN&HN, do đó có một số GV chưa đầu tư nhiều cho việc tổ chức hoạt động. Qua trải nghiệm thực tế chúng tôi thấy đặc thù hoạt động này là thực hành trải nghiệm thực tiễn cần điều kiện, kinh phí, phối hợp nhiều lực lượng giáo dục. Nên đây là công việc khó nhất cho CBQL quản lý tổ chức tốt HĐTH&HN cần được quan tâm thực hiện tốt hơn".

2.4.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Sự vận hành hiệu quả của các hoạt động giáo dục HĐTN&HN phụ thuộc vào vai trò chỉ đạo, điều hành của CBQL. Thực trạng chỉ đạo HĐTN&HN được thể hiện qua kết quả khảo sát trong Bảng 3 với các số liệu cụ thể như sau:

Bảng 3. Mức độ chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

TT	Chỉ đạo	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		TB	ĐLC	TH	TB	ĐLC	TH
1	Phân công chủ thể chỉ đạo điều hành HĐTN&HN	3,14	0,46	5	3,28	0,68	5
2	Chỉ đạo các bộ phận quản lý tăng cường điều kiện, phương tiện cho HĐTN&HN	4,21	0,63	1	4,22	0,63	1
3	Chỉ đạo cách thức thực hiện đến các tổ trưởng chuyên môn và GV	4,09	0,47	2	4,09	0,73	2
4	Đôn đốc, giám sát, phát hiện, điều chỉnh việc thực hiện HĐTN&HN	3,88	0,69	3	3,91	0,82	3
5	Phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường	3,19	0,58	4	3,33	0,54	4
6	Hỗ trợ, động viên, khuyến khích các chủ thể tích cực thực hiện HĐTN&HN	2,84	0,78	6	2,93	0,26	6
	TB chung	**3,70**	**0,60**		**3,77**	**0,61**	

Bảng số liệu trên cho chúng ta cái nhìn tổng quan về chỉ đạo thực hiện HĐTN&HN đạt mức độ khá theo ý kiến các khách thể khảo sát. Điểm TB của CBQL là 3,70 và GV là 3,77, ĐLC phù hợp (0,60 và 0,61) phản ánh ý kiến có sự tập trung, đúng thực trạng. Hai công việc thực hiện đạt kết quả cao nhất là chỉ đạo các bộ phận quản lý tăng cường điều kiện, phương tiện cho HĐTN&HN; cách thức thực hiện đến các tổ trưởng chuyên môn và GV đạt mức khá tốt xếp TH cao nhất. Cả 2 nhóm khách thể đều đồng thuận vai trò quan trọng trong công tác chỉ đạo thực hiện HĐTN&HN. Việc "Đôn đốc, giám sát, phát hiện, điều chỉnh thực hiện HĐTN&HN" xếp TH 3: CBQL mong muốn phát hiện sai sót, điểm chưa phù hợp trong công tác thực hiện HĐTN&HN nhanh chóng được khắc phục, việc giám sát cần thực hiện sâu sát và kịp thời để công tác điều chỉnh mang lại kết quả tích cực hơn. Việc "Phân công chủ thể chỉ đạo điều hành" được CBQL và GV xếp thứ hạng 5 đạt mức TB. Kết quả này cho thấy cả 02 nhóm khách thể đều chưa có sự hài lòng với việc phân công chỉ đạo, điều hành của CBQL chuyên môn. Qua phỏng vấn, khách thể số 2 cho rằng: "Các thành viên trong Ban chỉ đạo cần phát huy hết vai trò của mình. CBQL cần quan tâm, hỗ trợ kịp thời cho GV được phân công thực hiện HĐTN&HN". Việc "Hỗ trợ, động viên, khuyến khích chủ thể tích cực thực hiện nhiệm vụ" được đánh giá mức độ thực hiện thấp nhất. GV có thể mong muốn được quan tâm sâu sát hơn, cần có hình thức hỗ trợ, động viên GV kịp thời hơn trong quá trình thực hiện HĐTN&HN. Việc phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa đạt được kết quả tốt. Còn một số GV khó khăn trong việc kết nối cùng cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong tổ chức HĐTN&HN nên rất cần tăng cường quản lý nâng cao.

2.4.4. Thực trạng thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các trường trung học phổ thông huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Kiểm tra, đánh giá có vai trò rất quan trọng trong việc tạo nên hiệu quả hoạt động HĐTN cho học sinh. Thực trạng của công tác kiểm tra, đánh giá được phản ánh ở Bảng 4.

Bảng 4. Mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

TT	Kiểm tra, đánh giá	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		TB	ĐLC	TH	TB	ĐLC	TH
1	Xác lập tiêu chuẩn, công cụ đánh giá HĐTN&HN	2,84	0,68	5	2,78	0,63	5
2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả	3,42	0,66	4	3,43	0,71	4
3	Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá việc thực hiện HĐTN&HN	4,05	0,65	3	3,52	0,50	3
4	Tổ chức đo lường kết quả, so sánh sự phù hợp của kết quả với tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá	4,23	0,65	2	4,15	0,62	2
5	Phát huy thành tích, rút kinh nghiệm, khắc phục hạn chế	4,56	0,65	1	4,44	0,53	1
	TB chung	**3,82**	**0,65**		**3,66**	**0,60**	

Từ kết quả thống kê số liệu thực trạng của Bảng 4, thực hiện kiểm tra, đánh giá HĐTN&HN đạt mức khá. Các ý kiến có sự tương đồng, ĐLC dưới 1 nên kết quả nghiên cứu tập trung, tin cậy. Các công việc tổ chức, đánh giá và phát huy thành tích, rút kinh nghiệm, khắc phục hạn chế được cả hai nhóm CBQL và GV đánh giá mức tốt, xếp TH cao nhất. CBQL thể hiện sự nghiêm túc trong việc so sánh và đánh giá kết quả đạt, phát huy, khắc phục kịp thời. CBQL chú trọng lập kế hoạch, tổ chức kiểm tra và đánh giá HĐTN&HN với kết quả khảo sát đạt mức khá. CBQL và GV đều có sự đồng thuận trong việc tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá HĐTN&HN. Cùng với kinh nghiệm, quan sát, nghiên cứu sản phẩm hoạt động chúng tôi thấy các trường rất quan tâm việc đánh giá HĐTN&HN. Trong kế hoạch năm học đưa các yêu cầu thực hiện đánh giá HĐTN&HN rất chi tiết, cụ thể. Vì đây là hoạt động giáo dục mới trong chương trình, mới trong thực hiện thực tiễn. Việc "xác lập tiêu chuẩn và công cụ đánh giá" có kết quả thực hiện mức thấp nhất. Vì đây là vấn đề mới, vấn đề khó, khó khăn trong xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá quá trình trải nghiệm, phẩm chất, năng lực thực tiễn đạt được, phát triển ở học sinh. Để làm rõ vấn đề này, khách thể số 3 cho rằng: "Công tác kiểm tra, đánh giá đóng vai trò quan trọng trong việc giúp lãnh đạo nhà trường kịp thời phát hiện và điều chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện kế hoạch, đồng thời ghi nhận và tuyên dương những cá nhân và tập thể có đóng góp hữu ích trong công tác quản lý HĐTN&HN. Bên cạnh đó, việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng cùng với những ưu, nhược điểm của từng cá nhân giúp nhà trường có thể đưa ra các biện pháp điều chỉnh hoặc xử lý phù hợp, từ đó hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Việc xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá cần huy động trí tuệ thực hiện để làm căn cứ quan trọng cho tổ chức đánh giá đạt được mục tiêu mong muốn".

Với số liệu của các bảng biểu cho thấy có sự tương đồng về xếp TH đối với khách thể CBQL và GV, tuy nhiên, nếu xét ĐTB thì CBQL có đánh giá cao hơn so với GV, điều này có thể lí giải từ góc độ CBQL nên có cách đánh giá đa chiều hơn GV.

Công tác quản lý HĐTN&HN đã được thực hiện một cách đồng bộ, kết quả có nâng lên đáng kể khi CBQL và GV đều nắm vững các quan điểm, chủ trương của Đảng và nhà nước,

cùng với các văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo từ các cấp, các ngành có liên quan đến HĐTN&HN. Kế hoạch quản lý HĐTN&HN được triển khai một cách hiệu quả, tổ chức thực hiện rõ ràng, khoa học. Chủ thể CBQL thể hiện vai trò điều hành và chỉ đạo, tạo động lực cho các chủ thể khác làm việc hiệu quả khi các tiêu chuẩn, tiêu chí và công cụ đánh giá được chú trọng, làm rõ.

3. Kết luận

HĐTN&HN ở các trường THPT huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã được quan tâm quản lý khá đồng bộ, toàn diện đều đạt mức khá tốt, chỉ có một số công việc đạt mức TB. Các chủ thể quản lý đã quan tâm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá HĐTN&HN khá hiệu quả. Xây dựng kế hoạch có tầm nhìn tổng thể, chi tiết, phù hợp với thực tế của đơn vị. CBQL thể hiện vai trò, chức trách chỉ đạo điều hành thực hiện HĐTN&HN. Việc kiểm tra, đánh giá HĐTN&HN được quan tâm thực hiện khá hiệu quả. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch còn chưa huy động trí tuệ tập thể, tổ chức thực hiện còn khó khăn trong phân công nhiệm vụ, phân bổ nguồn lực thực hiện, chỉ đạo chưa sâu sát, phát huy tối đa tính tích cực của các chủ thể thực hiện; nhiều trường còn khó khăn trong xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá HĐTN&HN. Những luận cứ thực tiễn đã được nghiên cứu làm cơ sở vững chắc để đề xuất biện pháp hữu hiệu cho việc đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý HĐTN&HN ở các trường THPT huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *5636/BGDĐT-GDT ngày 10 tháng 10 năm 2023 V/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn khoa học tự nhiên, Lịch sử và địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệm*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Công văn số* 3935/*BGDĐT- GDDTrH, ngày 30/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.*

Đinh, T. K. T. (2019). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông mới.* NXB Đại học Sư phạm.

Đặng, T. K. T. (2018). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học phần "Địa lí du lịch Việt Nam" ở Trường Đại học Đông Á. *Tạp chí Giáo dục*, *số đặc biệt tháng 9*, 160-164.

Nguyễn, T. M. L., Đặng, Q. B., Nguyễn, T. H, Nguyễn, Q. C., & Nguyễn, S. T. (2012). *Quản lí giáo dục: một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.

Huỳnh, M. T. (2019). Giáo dục lịch sử địa phương qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Giáo dục*, *số đặc biệt tháng 5*, 208-210.

Quốc hội. (2019). *Luật giáo dục*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.

Sở Giáo dục Đào tạo Kiên Giang. (2024). *Công văn 2809/ SGDĐT- GDPT & GDTX ngày 23/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học 2024-2025.*